TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Diệu Hiền

Bà Trần Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐXX ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện L, tỉnh bến Tre.

Bị đơn: Anh Trần Nguyên V, sinh năm 1979
Nơi cư trú cuối cùng: KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt chị L, anh V vắng mặt (anh V đã mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V chung sống vợ chồng vào năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2006 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre. Trước khi kết hôn chị L và anh V có thời gian tìm

hiểu khoảng 01 năm. Sau kết hôn thời gian đầu chị L và anh V sinh sống tại quê nhà ở L, Bến Tre. Đến năm 2011 vợ chồng về S mua đất, cất nhà và sinh sống tại KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, không lo làm ăn, tham gia cờ bạc, chị L và gia đình khuyên nhưng không nghe. Từ đó, vợ chồng cự cãi và anh V bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được. Sau đó, chị L cũng đã tìm kiếm dò hỏi thông tin từ bạn bè, người thân và cũng đã làm các thủ tục tìm kiếm anh V trên các phương tiện thông tin nhưng không có kết quả. Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố S đã có Quyết định số 06/2021/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Trần Nguyên V mất tích. Quyết định tuyên bố anh V mất tích đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hơn 06 năm nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau, do đó chị L yêu cầu ly hôn anh V

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Nguyên V đã mất tích, nên không có văn bản trình bày ý kiến.**

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L và anh V ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

- Về án phí đương sự nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Năm 2021, chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh V mất tích để chị L bổ sung tài liệu chứng cứ khởi kiện xin ly hôn anh V. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã đăng tin thông báo tìm kiếm anh V trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về anh V. Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố S đã có Quyết định số 06/2021/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Trần Nguyên V mất tích. Quyết định tuyên bố anh V mất tích đã có hiệu lực pháp luật

Ngày 01/3/2022, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của chị L về việc xin ly hôn anh V. Quá trình thụ lý, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do, không có tin tức về việc anh V ở đâu, làm gì.

Tòa án cũng đã niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử vụ án đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] **Về nội dung vụ án**: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2006 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre, nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày: Sau kết hôn thời gian đầu chị L và anh V sinh sống tại quê nhà ở L, Bến Tre. Đến năm 2011 vợ chồng về S mua đất, cất nhà và sinh sống tại KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, không lo làm ăn, tham gia cờ bạc, chị L và gia đình khuyên nhưng không nghe nên vợ chồng cự cãi. Sau đó, anh V bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được. Chị L cũng đã dùng mọi cách để tìm kiếm anh V nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay chị L nhận thấy tình cảm không còn, chị L yêu cầu ly hôn anh V.

Tại Khoản 1, 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ chồng của người của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn"

Xét thấy: Sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh V bỏ nhà ra đi và từ năm 2016 đến nay, anh V không một lần về thăm nhà, cũng không liên lạc về nhà hỏi thăm chị L. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim L. Cho chị Phạm Thị Kim L và anh Trần Nguyên V ly hôn.

Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị L đã nộp ngày 01/3/2022 theo biên lai thu số 0000625 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSĐ;
- THA Dân sự TPSĐ;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.